

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 121/2026/HS-PT
Ngày: 19-6-2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Văn Ngẫu.

Các Thẩm phán: 1. Bà Phạm Thị Thanh Giang;

2. Ông Trần Thanh Tòng.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Đặng Minh Huy – Thư ký viên,
Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Bà
Nguyễn Hồng V – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 81/2026/TLPT-HS ngày 11 tháng 5 năm 2026; do có kháng cáo của bị cáo Trịnh Duy T và Vũ Thái S đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2026/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Toà án nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh.

Bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: Trịnh Duy T; sinh ngày 16/02/1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; căn cước công dân số: 074094009391 cấp ngày 30/11/2023; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ A, ấp S, xã C, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: ấp T, xã C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Duy T1, sinh năm 1972 và bà Lê Thị T2, sinh năm 1972; vợ: Trần Thị Út L, sinh năm 1997; con: có 02 người, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2025; tiền án, tiền sự: không có.

Nhân thân: bị Công an xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 800.000 đồng về hành vi gây mất trật tự khu dân cư (theo Quyết định số 11/QĐ-XPHC ngày 24/3/2023), đã chấp hành xong hình phạt; đã hết thời gian được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà..

2. Họ và tên: Vũ Thái S; sinh ngày 17/4/2001 tại tỉnh Tây Ninh; căn cước công dân số: 072201006266, cấp ngày 07/10/2022; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số E, khu phố T, phường B, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: ấp T, xã C,

tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Đ, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Tùng O, sinh năm 1973; vợ: Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 2003 (đã ly hôn); con: có 01 người, sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có 01 bị cáo khác không có kháng cáo, kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 23/12/2025 tại đường bê tông thuộc tổ B, khu phố L, phường H, tỉnh Tây Ninh, Công an phường H, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang Vũ Thái S và Trịnh Duy T đang tàng trữ 02 (hai) bịch nylon màu đen bên trong có 07 (bảy) hộp chữ nhật có kích thước 16,5 cm x 16,5cm x 10cm, bên ngoài có bọc giấy nhiều màu sắc, có chữ “KS4 - 4912”, bên trong mỗi hộp có chứa 49 ống giấy hình trụ tròn cao 10cm, đường kính 2cm nên tiến hành lập biên bản và thu giữ những đồ vật có liên quan

Quá trình điều tra xác định được: do có nhu cầu sử dụng pháo hoa nổ dịp Lê N1 và Tết dương lịch năm 2026, vào tối ngày 22/12/2025, T và S bàn bạc thống nhất mua 07 hộp pháo hoa nổ về sử dụng. Khoảng 6 giờ 30 phút, ngày 23/12/2025, T gọi điện thoại cho Đoàn Công G hỏi nhờ mua 07 hộp pháo hoa nổ thì được G đồng ý và kêu T đến gần khu vực ấp A, xã C, tỉnh Tây Ninh để chờ G đi mua pháo. G liên hệ với người đàn ông Campuchia tên N2 (không rõ họ tên, địa chỉ) để hỏi mua và người đàn ông này hẹn G đến khu vực gần chợ H để giao nhận pháo. Lúc này, S điều khiển xe ô tô biển số 70A-173.54 chở Nguyễn Thị Hồng N3, sinh năm 2008, trú tại khu phố N, phường N, tỉnh Tây Ninh (là bạn gái S) và T đến chỗ G hẹn để đi mua pháo. Sau khi đón G, S điều khiển xe đến khu vực chợ H rẽ vào hẻm S đường bê tông, tại đây T đưa cho G số tiền 3.850.000 đồng để vào nhận 07 hộp pháo hoa.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, S điều khiển xe ô tô chở T và N3 đi dạo. Trên đường đi, S nói với T việc chia lại 02 hộp pháo trong số 07 hộp pháo vừa mua lúc sáng cho người em quen biết qua mạng xã hội của S tên “N4” (không rõ họ, địa chỉ) ở gần chùa G1 thuộc khu phố L, phường H, tỉnh Tây Ninh thì T đồng ý. Khi đến gần chùa G1, S chạy vào đường bê tông đối diện chùa, khi chạy được khoảng 500m rồi quay ra cách đường Quốc lộ 22B khoảng 100m thì T kêu S dừng xe lại, T xuống xe lấy 02 bịch nylon bên trong có 07 hộp pháo để ở phía sau gốc cây rồi T lên xe, S chạy ra đầu đường bê tông giáp với quốc lộ B

chờ “N4” đến. Trong lúc đang chờ thì bị Công an phường H bắt quả tang về việc tàng trữ hàng cấm.

* Kết luận giám định số 3147/KL-KTHS ngày 26/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: 07 (bảy) hộp chữ nhật có kích thích 16,5 cm x 16,5 cm x 10 cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, có chữ KS4-4912, bên trong mỗi hộp có 49 ống giấy hình trụ tròn cao 10cm, đường kính 2 cm (ký hiệu M) được niêm phong gửi đến giám định đều là pháo nổ (pháo hoa nổ), khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng nhiều màu; khối lượng: 10,5 kg (mười phẩy năm kí lô gam). Mẫu vật không phải do Bộ Q sản xuất.

* Công văn số 107/PC09 ngày 10/02/2026 của Phòng K Công an tỉnh T về việc giải thích kết luận giám định số 3147/KL-KTHS thể hiện: mỗi hộp chữ nhật có kích thước 16,5 cm x 16,5 cm x 10 cm, bên ngoài có bọc giấy nhiều màu sắc, có chữ KS4-4912, bên trong mỗi hộp có 49 ống giấy hình trụ tròn cao 10cm, đường kính 2 cm, có khối lượng mỗi hộp là 1,5 kg (một phẩy năm kí lô gam).

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 81/2026/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh, đã quyết định (*tóm tắt*):

Tuyên bố các bị cáo Trịnh Duy T, Vũ Thái S, ... phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

1.1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Duy T **09 (chín)** tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

1.2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Thái S **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xét xử đối với 01 bị cáo khác, quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày 03/4/2026, các bị cáo Trịnh Duy T và Vũ Thái S có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc phạt tiền.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Trịnh Duy T và Vũ Thái S trình bày ý kiến: giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo hoặc phạt tiền, với các lý do: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo S có hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện tại đã ly hôn vợ, phải trực tiếp nuôi 01 đứa con nhỏ (mới 05 tuổi); bị cáo T có ông ngoại và cậu ruột

có công với cách mạng, bản thân bị cáo đang hoạt động kinh doanh sản xuất tại địa phương, có nhiều đóng góp cho công tác an sinh xã hội tại địa phương, đã được địa phương có Thư cảm ơn của chính quyền địa phương do bị cáo ủng hộ nhiều phần quà cho hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn tại địa phương nhân dịp Tết nguyên đán.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh trình bày ý kiến: Toà án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Trịnh Duy T và Vũ Thái S về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo T có ông N5 là ông Lê Viết C có công với cách mạng là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T 09 tháng tù, xử phạt bị cáo S 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội các bị cáo gây ra. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo S không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự mới; bị cáo T nộp 02 Thư cảm ơn của Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Tây Ninh, cảm ơn bị cáo đã trao tặng tổng cộng 90 phần quà trị giá 45.000.000 đồng cho một số hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn xã T nhân dịp Tết Nguyên đán năm 2024 và năm 2025 là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuy nhiên mức hình phạt cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo là phù hợp, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trịnh Duy T và Vũ Thái S, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các bị cáo Trịnh Duy T và Vũ Thái S không có ý kiến trình bày tranh luận.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo kính xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của các bị cáo, xử phạt tiền hoặc xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị cáo Trịnh Duy T và Vũ Thái S lập cùng ngày 03/4/2026, gửi Toà án cấp sơ thẩm còn trong thời hạn luật định; nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo hợp lệ phù hợp với quy định tại Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi của bị cáo thực hiện:

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cấp sơ thẩm, biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ xác định: do có nhu cầu sử dụng pháo hoa nổ nhân dịp Lễ Noel và Tết Dương Lịch năm 2026, Vũ Thái S và Trịnh Duy T bàn bạc, thống nhất mua pháo hoa nổ về để sử dụng, T liên hệ với Đoàn Công G dẫn đi mua pháo hoa nổ. Sáng ngày 23/12/2025, sau khi T liên hệ và được G đồng ý mua giùm pháo hoa nổ, S điều khiển xe ô tô chở T và G đến khu vực gần chợ H thuộc xã N, tỉnh Tây Ninh gặp người đàn ông Campuchia tên NATO (không rõ nhân thân, địa chỉ) để mua 07 (bảy) hộp pháo hoa nổ có nguồn gốc nhập lậu với tổng khối lượng 10,5kg. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi đang tàng trữ số pháo hoa trên tại khu vực đường bê tông thuộc tổ B, khu phố L, phường H, tỉnh Tây Ninh thì bị Công an phường H, tỉnh Tây Ninh phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của T và S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trịnh Duy T và Vũ Thái S về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Trịnh Duy T và Vũ Thái S, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các bị cáo Trịnh Duy T, Vũ Thái S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo T có ông ngoại là ông Lê Viết C có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử bị cáo T 09 (chín) tháng tù, bị cáo S 06 (sáu) tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo gây ra.

[3.2] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo T nộp 02 Thư cảm ơn của Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Tây Ninh, cảm ơn bị cáo đã trao tặng tổng cộng 90 phần quà trị giá 45.000.000 đồng cho một số hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn xã T, tỉnh Tây Ninh nhân dịp Tết Nguyên đán năm 2024 và năm 2025, bị cáo S có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ đã ly hôn, bị cáo phải trực tiếp nuôi dưỡng con chung mới 05 tuổi, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo tàng trữ 07 hộp pháo hoa nổ nhập lậu có trọng lượng 10,5 kg để sử dụng, trong đó của bị cáo T 04 hộp có trọng lượng 06 kg, bị cáo S 03 hộp có trọng lượng 4,5 kg. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, đồng thời các bị cáo tự nguyện xin nộp mỗi bị cáo số tiền 70.000.000 đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh để đảm bảo cho việc thi hành án, Hội đồng xét

xử xét thấy không cần áp dụng hình phạt tù, xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tiền cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục các bị cáo và đồng thời không ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật toàn, an toàn xã hội tại địa phương.

[4] Từ những phân tích trên, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trịnh Duy T và Vũ Thái S, sửa bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu.

[6] Số tiền 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng mỗi bị cáo nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh, của bị cáo T nộp tại Biên lai thu số 0002719 ngày 12/6/2026, của bị cáo S nộp tại Biên lai thu số 0002721 ngày 12/6/2026, Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trịnh Duy T và Vũ Thái S;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2026/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh,

1. Tuyên bố các bị cáo Trịnh Duy T và Vũ Thái S phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

1.1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Duy T **70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng.**

1.2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Thái S **70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng.**

2. Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh tiếp tục tạm giữ số tiền mỗi bị cáo Trịnh Duy T3 và Vũ Thái S đã nộp 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng tại các Biên lai thu số 0002719 và số 0002721 cùng ngày 12/6/2026 để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Trịnh Duy T và Vũ Thái S không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm..

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Phòng GDKT, TT&THA TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND khu vực 10 - Tây Ninh;
- VKSND khu vực 10 - Tây Ninh;
- Phòng THADS khu vực 10 - Tây Ninh;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PC01 Công an tỉnh Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Ngẫu